

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO UÔNG BÍ

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
NĂM HỌC 2021 - 2022**

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON BẮC SƠN

Uông Bí, tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021 - 2022

- Căn cứ vào công văn số 1019/PGD&ĐT ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Uông Bí về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022;

- Căn cứ công văn số 1018/PGD&ĐT ngày 22/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Uông Bí về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2021 - 2022;

- Căn cứ vào chỉ thị, nghị quyết, các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học;

- Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương;

Trường mầm non Bắc Sơn xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC TIỄN CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm học 2019-2020

1. Công tác phát triển giáo dục

- **Tổng số nhóm (lớp) trên toàn phường:** Đầu năm 13 nhóm lớp; cuối năm 13 nhóm lớp.

Trong đó:

+ **Trường MN Bắc Sơn:** Số nhóm (lớp):

Đầu năm 10 lớp = 238 trẻ; cuối năm số nhóm, lớp 10 = 300 trẻ

+ **Tư Thục:**

Đầu năm 03 nhóm/lớp = 45 trẻ; cuối năm số nhóm, lớp: 03 nhóm/lớp (01 nhóm lớp tư thục và 2 nhóm trẻ gia đình) = 55 trẻ

Tỷ lệ huy động toàn phường trẻ từ 0-5 tuổi ra nhóm lớp trong các loại hình trường, lớp cuối năm đạt:

+ Trẻ nhà trẻ từ 0 - 2 tuổi đạt: 70/238 cháu = 29 %

+ Mẫu giáo trẻ từ 3 - 5 tuổi đạt: 311/330 cháu = 94 %

+ Mẫu giáo 5 tuổi đạt: 120/120 cháu = 100 %

Trong năm học 2020-2021 số nhóm/lớp trên địa bàn phường Bắc Sơn giữ nguyên, không thay đổi. Nhà trường có nhiều cố gắng trong công tác tuyên truyền huy động trẻ, mặt khác, nhà trường còn tích cực nâng cao chất lượng

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, tạo được lòng tin trong nhân dân, tạo điều kiện về thời gian đón và trả trẻ sớm, muôn cho các bậc phụ huynh và thực hiện tốt công tác tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện trong trường mầm non nên số trẻ đến trường lớp ở các độ tuổi trong tất cả các loại hình tăng, đạt chỉ tiêu kế hoạch.

2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục

- Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc bảo vệ sức khỏe.

Trường có 10/10 nhóm lớp thực hiện nghiêm túc công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ theo đúng quy định Điều lệ trường mầm non.

Sử dụng nguồn nước sạch, có công trình vệ sinh đảm bảo yêu cầu tối thiểu.

Thực hiện tốt các quy định về chăm sóc sức khỏe, theo dõi tiêm chủng, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, khám sức khỏe và cân đo đúng định kỳ.

Kết quả khám và theo dõi sự phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng trong năm học 2020-2021:

+ Tỷ lệ trẻ được khám sức khỏe định kỳ: $300/300 = 100\%$

+ Tỷ lệ trẻ được theo dõi bằng biểu đồ phát triển: $300/300 = 100\%$

+ Trẻ phát triển bình thường về cân nặng: $295/300 = 98.4\%$

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: $5/300 = 1.6\%$

+ Trẻ thừa cân: 0

+ Trẻ phát triển bình thường về chiều cao: $295/300 = 98.4\%$

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: $5/300 = 1.6\%$

- Triển khai chương trình GDMN:

Trường chỉ đạo 10/10 nhóm, lớp thực hiện tốt chương trình GDMN, tập trung chỉ đạo đổi mới đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đánh giá GVMN theo hướng phát triển năng lực GV đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động CSGD trẻ, quan tâm đến chất lượng chương trình mẫu giáo 5 - 6 tuổi. Triển khai thực hiện chuyên đề “Phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”, chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, Hội thi “Bé yêu thơ, truyện kể mầm non”, thực hiện 02 chuyên đề trường, 03 chuyên đề tổ, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện. Triển khai thực hiện tốt giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, tích hợp giáo dục hiệu quả theo chủ đề.

Có nhiều hình thức tổ chức các hoạt động tập thể, tạo sân chơi bổ ích cho các cháu như: Lễ hội khai giảng; Lễ hội trung thu; Lễ hội mừng xuân; Kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ 19/5...

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu các mặt giáo dục cụ thể:

- Tỷ lệ trẻ Chuyên cần đạt: 97%

- Đánh giá chất lượng giáo dục trẻ đạt yêu cầu: 296/300 cháu đạt 98.6%
Trẻ không đạt yêu cầu: 4/300 cháu đạt 1.4%

3. Chất lượng đội ngũ

* Thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và giáo viên theo Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp GVMN theo các văn bản quy định hiện hành.

Kết quả: Tự đánh giá, xếp loại

+ Tự đánh giá xếp loại Chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: 03đ/c

Đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức tốt: 03 đ/c - Tỷ lệ 100%

+ Tự đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: 22đ/c

Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức tốt: 10/22 đ/c - Tỷ lệ 45.5%

Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá: 12/22 đ/c - Tỷ lệ 54.5%

* Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, lao động:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 09/27 đạt 33.3%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 18/27 đạt 66.7%;

* Kết quả công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên năm học 2020 - 2021 nhà trường đã nghiêm túc triển khai kế hoạch học tập bồi dưỡng thường xuyên 24/25đ/c = 96.5% CBQL, GVMN hoàn thành chương trình bồi dưỡng (01 đồng chí nghỉ thai sản).

Kết quả hoàn thành kế hoạch BDTX: 24/24đ/c = 100%

Không hoàn thành kế hoạch BDTX: Không

4. Danh hiệu thi đua

a. Danh hiệu tập thể:

1. Tập thể trường: Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc, bằng khen của UBND Tỉnh.

2. Công Đoàn: Đạt công đoàn vững mạnh

3. Chi bộ Đảng: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

b. Danh hiệu cá nhân:

1. Lao động tiên tiến: 27/27đ/c = 100%

2. Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 04/27đ/c = 14,8%

3. UBND thành phố tặng Giấy khen: 03/27 đ/c= 11,1%

4. Sở GD&ĐT tặng giấy khen: 01 đ/c

5. Bằng khen UBND Tỉnh: 01 đ/c

II. Tình hình chung của nhà trường năm học 2021-2022

1. Thuận lợi

- Trường mầm non Bắc Sơn luôn được đón nhận sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo; Sự ủng hộ giúp đỡ của các ban ngành, đoàn thể, nhân dân, phụ huynh học sinh, các cơ quan, công an, y tế... đóng trên địa bàn phường.

- Trường có một điểm thuận lợi nằm trung tâm phường có đường đi lại thuận tiện, đảm bảo về an ninh và an toàn cho trẻ.

- Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư sửa chữa, môi trường xanh, sạch, đẹp, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo từng độ tuổi.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên trong nhà trường có đủ số lượng đảm bảo về chất lượng, giáo viên yêu nghề, mến trẻ có trách nhiệm trong công việc. 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên đạt trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn, trong đó trình độ trên chuẩn đạt 88.9%.

2. Khó khăn

- Dân cư sinh sống trên địa bàn phường chủ yếu làm nghề nông nghiệp, lao động tự do mức thu nhập bình quân trên các hộ dân thấp. Nên công tác phối hợp để thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ còn gặp nhiều khó khăn.

- Nhà trường hiện thiếu phòng học, đang phải sử dụng 03 phòng chức năng (Phòng Hội trường; Phòng nghệ thuật, phòng y tế) làm phòng học.

- Số giáo viên trẻ trong độ tuổi sinh đẻ và nuôi con nhỏ chiếm tỷ lệ cao, phần nào ảnh hưởng đến quá trình bố trí công việc của nhà trường.

- Địa bàn Phường Bắc Sơn có địa hình về địa lý tương đối phức tạp, phường có 9 khu. Trong đó có: Khu 1, khu 6, đường xá đi lại khó khăn, trời mưa ngập lụt khó khăn trong việc trẻ đến trường. Và do ảnh hưởng của dịch bệnh cho nên ít nhiều có ảnh hưởng đến công tác phổ cập và huy động trẻ đến trường.

3. Tình hình đội ngũ:

Tổng số CBQL - GV - NV: 33

Trong đó:

- CBQL: 03 (Thạc sĩ quản lý giáo dục 01; ĐHMN: 02)

- GV viên chức: 22 (ĐH MN: 19; CDMN: 03)

- NV: Viên chức: 02 (Đại học kế toán 01; Đại học điều dưỡng 01); Hợp đồng trường: 06 (02 Bảo vệ, 01 vệ sinh, 03 nấu ăn).

- Đảng viên: 21

* Trình độ TC lý luận chính trị: 06 đ/c

4. Tình hình lớp - học sinh

* Tổng số nhóm, lớp trên toàn phường: 13 nhóm/lớp (Tính đến tháng 9/2021)

* Năm học 2021 - 2022 trường mầm non Bắc Sơn hiện có 10 nhóm (lớp) giữ nguyên không tăng so với năm 2020- 2021 với 222 trẻ, chia theo độ tuổi:

+ Nhóm trẻ 24-36 tháng: 02 nhóm = 22 trẻ

+ Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 02 Lớp = 51 trẻ

+ Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 03 Lớp = 71 trẻ

+ Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 03 Lớp = 78 trẻ

Số trẻ trên địa bàn khác học tại trường Bắc Sơn: 11 trẻ

* Nhóm lớp tư thực: 03 nhóm lớp (01 nhóm lớp tư thực và 2 nhóm trẻ gia đình) tổng số trẻ 37

+ Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: Hoa Hướng Dương: 23 trẻ

+ Nhóm trẻ gia đình: 02 nhóm: 14 trẻ (Bé Xinh: 7 trẻ, Cô Vân: 7 trẻ)

5. Tình hình cơ sở vật chất (theo Phụ lục 1)

6. Phân công nhiệm vụ CB-GV-NV (theo Phụ lục 2)

B. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

1. Thực hiện chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện”

1. Tiêu chuẩn 1: Trường mầm non xanh (gồm 04 tiêu chí)

1.1. Tiêu chí 1: Trường học đảm bảo diện tích theo quy định, được quy hoạch tổng thể và chi tiết do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.2. Tiêu chí 2: Trong khuôn viên có hệ thống cây xanh, cây bóng mát, thảm cỏ, bồn hoa, cây cảnh hài hoà và phù hợp với quy hoạch của nhà trường. Trong đó, diện tích trồng cây xanh, sân chơi, giao thông nội bộ phải đảm bảo theo quy định.

1.3. Tiêu chí 3: Hệ thống cây xanh, cây bóng mát, thảm cỏ, bồn hoa, cây cảnh thường xuyên được học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên chăm sóc. Quản lý, giáo dục học sinh biết bảo vệ môi trường, yêu quý, tôn trọng thiên nhiên.

1.4. Tiêu chí 4: Hằng năm, tổ chức cho CB, GV, NV tham gia trồng cây tại trường hoặc ở địa phương; chọn, trồng các loại cây có tán, xanh quanh năm: Từ 5-10 cây; không trồng cây có nhiều sâu hoặc có vỏ, lá, hoa chứa chất độc hại, ảnh hưởng đến sức khoẻ con người. Vườn rau xanh, sạch quanh năm; các bồn hoa, cây cảnh tại các sảnh và các lớp học: Từ 50-100 cây.

2. Tiêu chuẩn 2: Trường mầm non sạch (gồm 06 tiêu chí)

2.1. Tiêu chí 1: Toàn bộ khuôn viên của nhà trường (gồm cả khu vực cổng trường, bên ngoài tường rào cùng phía với cổng trường), các khối công trình phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, làm việc, sinh hoạt

của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo luôn sạch sẽ, thông thoáng.

2.2. Tiêu chí 2: Có nơi xử lý rác thải, có thùng đựng rác (loại phù hợp để phân loại rác) được đặt ở vị trí hợp lý, đảm bảo mỹ quan, có nắp đậy; thu gom và phân loại rác hàng ngày (đề riêng từng loại rác hữu cơ, rác vô cơ, rác tái chế); không vứt rác bừa bãi trong trường, lớp học.

2.3. Tiêu chí 3: Có đủ nước sạch phục vụ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, công trình vệ sinh đảm bảo; có chỗ rửa tay với nước sạch, xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn khác; có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt; có hệ thống thoát nước cho các phòng học, phòng y tế, nhà bếp, khu vệ sinh; không có hồ đọng nước gây ô nhiễm.

2.4. Tiêu chí 4: Có đủ nhà vệ sinh được đặt ở vị trí phù hợp, đảm bảo an toàn, thuận tiện, luôn được vệ sinh sạch sẽ, không gây ô nhiễm môi trường

2.5. Tiêu chí 5: Phối hợp với cơ quan y tế phường thực hiện tốt công tác y tế trường học; tổ chức tuyên truyền, giáo dục về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước tiết kiệm, phòng chống dịch bệnh học đường, dịch bệnh Covid 19, vệ sinh an toàn thực phẩm.

2.6. Tiêu chí 6: Xây dựng chương trình, kế hoạch và lịch phân nhân viên vệ sinh, giáo viên tham gia vào các hoạt động bảo vệ, chăm sóc cây xanh; giữ gìn vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học và lao động tổng vệ sinh toàn trường thường kỳ.

3. Tiêu chuẩn 3: Trường mầm non đẹp (gồm 05 tiêu chí)

3.1. Tiêu chí 1: Trường có quy hoạch hợp lý, khoa học đáp ứng được yêu cầu tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và sự phát triển dài hạn; sử dụng tài sản, đất và các công trình đúng mục đích; không để diện tích đất thừa, hoang hóa.

3.2. Tiêu chí 2: Khuôn viên nhà trường được xây dựng riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển tên trường theo quy định; các lớp học, phòng chức năng, các công trình phụ trợ được xây dựng phải tuân thủ quy hoạch, quy chuẩn kỹ thuật; tổng thể khuôn viên nhà trường xanh, sạch, đẹp.

3.3. Tiêu chí 3: Trong các phòng học, phòng chức năng, các thiết bị được lắp đặt, bố trí khoa học, gọn gàng, thẩm mỹ. Hệ thống pa nô, khẩu hiệu phải có nội dung, hình thức phù hợp, có ý nghĩa giáo dục; được treo ở các vị trí phù hợp đảm bảo tính thẩm mỹ và an toàn.

3.4. Tiêu chí 4: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh phải có ý thức cao trong việc giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp; sống gắn bó, hài hoà và tôn trọng thiên nhiên; tích cực tham gia vào các hoạt động văn hoá, bảo vệ môi trường, rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ.

3.5. Tiêu chí 5: Trang phục của cán bộ, giáo viên phải gọn gàng, sạch sẽ, phù hợp với các hoạt động trong môi trường giáo dục. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử thực hiện theo đúng chuẩn mực nhà giáo, nhân viên, học sinh do Bộ GD&ĐT quy định và Bộ Quy tắc ứng xử của nhà trường.

4. Tiêu chuẩn 4: Trường mầm non an toàn (gồm 05 tiêu chí)

4.1. Tiêu chí 1: Nhà trường có cơ sở vật chất bảo đảm an toàn cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; thường xuyên rà soát đảm bảo các điều kiện về phòng học, phòng chức năng, bàn ghế, hệ thống chiếu sáng, đồ chơi và thiết bị dạy học theo đúng tiêu chuẩn được quy định .

4.2. Tiêu chí 2: Nhà trường có kế hoạch, tổ chức thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự; phòng chống tệ nạn xã hội; an toàn, phòng chống cháy nổ; an toàn, ứng phó trước hiện tượng thời tiết bất thường, thiên tai (mưa bão, lũ lụt,...); phòng chống bệnh, tật học đường, phòng chống dịch bệnh Covid 19; an toàn vệ sinh thực phẩm, nước uống; không để xảy ra ngộ độc, mất an toàn thực phẩm trong nhà trường; Nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

4.3. Tiêu chí 3: Nhà trường chủ động các biện pháp phòng ngừa, đảm bảo an toàn phòng chống tai nạn, thương tích, đuối nước, an toàn giao thông; thường xuyên kiểm tra phát hiện và khắc phục các yếu tố có nguy cơ gây tai nạn thương tích (tường rào, lan can, cành cây khô...); thực hiện đúng quy định đảm bảo an toàn cho trẻ trong các hoạt động vui chơi; không để xảy ra tai nạn thương tích trong nhà trường.

4.4. Tiêu chí 4: Nhà trường thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng, chống xâm hại, bạo lực học đường; có biện pháp phòng ngừa và can thiệp kịp thời đối với các hành vi xâm hại, bạo lực học đường; xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học;

4.5. Tiêu chí 5: Nhà trường có nhiều biện pháp tích cực, hiệu quả trong việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, tạo nên môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng ngừa, không để các hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.

5. Tiêu chuẩn 5: Trường mầm non thân thiện (gồm 05 tiêu chí)

5.1. Tiêu chí 1: Môi trường văn hóa: tôn trọng sự khác biệt; các quy tắc ứng xử khuyến khích duy trì và phát triển các hành vi đạo đức; hướng dẫn tư vấn sức khỏe và tâm lý.

5.2. Tiêu chí 2: Môi trường tạo cảm giác ấm áp, yên tâm, tin tưởng. Có các quy tắc ứng xử trong môi trường giáo dục.

5.3. Tiêu chí 3: Phương pháp giáo dục: Trẻ là trung tâm - trẻ cảm thấy được quan tâm, chia sẻ và có thể tin tưởng, được đối xử công bằng, trẻ được tham gia, trẻ được hỗ trợ phát triển các năng lực cá nhân.

5.3. Tiêu chí 4: Mối quan hệ giữa các đối tượng trong môi trường giáo dục: Có sự hợp tác với phụ huynh, cộng đồng và các cơ quan liên quan: hồ sơ thông tin liên quan đến trẻ; gặp gỡ trao đổi thông tin với phụ huynh, cộng đồng và các cơ quan ban ngành có liên quan.

5.4. Tiêu chí 5: Trường mầm non hạnh phúc, cảm xúc tích cực được đưa vào trường học, tới tất cả các thành viên trong trường học.

2. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục

Tập trung chỉ đạo và thực hiện các giải pháp để duy trì vững chắc tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp và tăng tỷ lệ huy động trẻ em dưới 5 tuổi ra lớp (Đặc biệt

là trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi); phân đầu năm học 2021 - 2022 số trẻ ra lớp ở các độ tuổi như sau:

* Học kỳ I: **Tổng số nhóm lớp:** 10 nhóm, lớp = 250 cháu

+ 02 nhóm trẻ : 24- 36 tháng: 35 cháu

+ 08 Lớp mẫu giáo:

03 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 78 cháu

03 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 82 cháu

02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 55 cháu

* Học kỳ II: **Tổng số nhóm lớp:** 10 nhóm, lớp = 274 cháu

+ 02 nhóm trẻ: 24- 36 tháng: 50 cháu

+ 08 Lớp mẫu giáo:

03 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 78 cháu

03 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 88 cháu

02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 58 cháu

3. Công tác PCGDCTENT, phổ cập giáo dục trẻ dưới 5 tuổi

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Phân đầu Phường Bắc Sơn đạt chuẩn Phổ cập GD và CMC vào năm 2021 là nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2021 - 2022. Do đó, trường Mầm non Bắc Sơn tích cực phối hợp tham mưu cho Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục phường tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo quyết liệt công tác phổ cập GD và CMC; Thực hiện điều tra và cập nhật phần mềm đúng thời gian quy định, đảm bảo tính chính xác của dữ liệu; Tập trung duy trì vững chắc kết quả, từng bước nâng cao chất lượng phổ cập GD và CMC đã thực hiện được trong năm 2020.

Chỉ tiêu huy động trẻ phường Bắc Sơn tỷ lệ huy động trẻ độ tuổi Nhà trẻ $78/267 = 29.2\%$; Mẫu giáo $292/314 = 93\%$; Trẻ 5 tuổi huy động đạt $93/93 = 100\%$.

4. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

* Phân đầu: 10/10 nhóm, lớp xếp loại tốt

* Phân đầu các chỉ tiêu về chăm sóc, nuôi dưỡng

Các chỉ tiêu	Kỳ I	Kỳ II
Tỷ lệ trẻ có cân nặng bình thường	95%	97%
Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân	5%	3%
Tỷ lệ trẻ có chiều cao bình thường	95%	97%

Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	5%	3%
Tỷ lệ trẻ béo phì	0	0

* Phân đầu các chỉ tiêu các mặt giáo dục cụ thể:

Kỳ I:		Kỳ II:	
Chuyên cần	Bé ngoan	Chuyên cần	Bé ngoan
- Nhà trẻ: 90%		- Nhà trẻ: 92%	
- Mẫu giáo: 90% - 92%	89 - 92%	- Mẫu giáo: 92% - 94%	92 - 95%
- Riêng mẫu giáo 5 tuổi: 100%			

* Kết quả 2 mặt giáo dục của toàn trường

Về chất lượng giáo dục của trẻ phát triển đạt yêu cầu: 96 %

Đánh giá trẻ 5 tuổi theo tiêu chuẩn đạt yêu cầu: 100%

5. Về xây dựng đội ngũ:

* Tổng số, chỉ tiêu về trình độ đạt chuẩn, trên chuẩn:

- Trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn: 27/27đ/c - Tỷ lệ 100%

Trong đó:

+ CBQL: 03/03đ/c - Tỷ lệ 100%

+ GV: 22/22đ/c - Tỷ lệ 100%

+ Nhân viên: 02/02đ/c - Tỷ lệ 100%

- Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp:

+ Đánh giá xếp loại Chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: 03/03đ/c

Đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức tốt: 03/03 đ/c - Tỷ lệ 100%

+ Đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: 22/22đ/c

Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức tốt: 11/11 đ/c - Tỷ lệ 50%

Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá: 11/11 đ/c - Tỷ lệ 50%

- Xếp loại viên chức, người lao động:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 8/27 đạt 29.6%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 19/27 đạt 70.4%;

+ Hoàn thành nhiệm vụ: Không

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: Không

- Phát triển Đảng viên: Tiếp tục theo dõi, giúp đỡ 01 quần chúng ưu tú vào đảng.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy: 100% CBGVNV Học bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng hè, chuyên đề...

5. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học:

Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất: Sửa chữa đồ chơi ngoài trời; Sửa đường điện, nước, các thiết bị vệ sinh; Sửa chữa nhỏ phát sinh trong năm học. Đảm bảo phòng học an toàn, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; thực hiện duy trì vững chắc và từng bước nâng cao chất lượng Phổ cập GD - XMC và trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Tiếp tục đề nghị các cấp lãnh đạo quan tâm đầu tư hệ thống của bị mỗi một, sửa chữa điện, nước, bổ sung đồ dùng dạy học, đồ chơi, thiết bị được trang bị đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy định tại Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện tốt công tác xã hội hóa, huy động các nguồn tài trợ từ nguồn tài trợ hỗ trợ về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

6. Về thi đua, khen thưởng: Kèm biểu danh sách tập thể, cá nhân đăng ký thi đua (theo hướng dẫn số 303/PGD&ĐT ngày 07/9/2021 của Phòng GD&ĐT)

Năm học 2021 - 2022 nhà trường đăng ký và phấn đấu các danh hiệu thi đua:

*** Tập thể**

- Danh hiệu thi đua: Tập thể lao động xuất sắc
- Hình thức khen thưởng: Cờ thi đua của UBND Tỉnh
- Công đoàn đạt công đoàn vững mạnh xuất sắc.
- Chi bộ đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

*** Cá nhân:**

- Lao động tiên tiến: $27/27 = 100\%$
- Giáo viên giỏi cấp trường: $22/22 = 100\%$
- Giáo viên giỏi cấp thành phố: $12/22 = 54.5\%$
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: $05/27 = 18.5\%$
- Giấy khen của UBND thành phố: $04/27 = 14.8\%$
- Giấy khen của Sở Giáo dục và Đào tạo: $01/27 = 3.7\%$
- Bằng khen của UBND Tỉnh: $01/27 = 3.7\%$

C. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. Phương hướng chung

Năm học 2021 - 2022 trường mầm non Bắc Sơn tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo Luật Giáo dục năm 2019 và triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh,

UBND thành phố Uông Bí; Phòng GD&ĐT Uông Bí về giáo dục mầm non với các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN.
2. Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học linh hoạt, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em, tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp;
3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng công tác quản trị nhà trường, tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả trong nhà trường;
4. Phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế;
5. Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi (GDMNCTENT), hướng đến phổ cập GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi;
6. Nâng cao chất lượng phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non;
7. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN;
8. Triển khai thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Thực hiện Chủ đề năm học 2021-2022: “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện” (kèm theo hướng dẫn tại phụ lục 1).
9. Tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu mở vào tổ chức các hoạt động GDMN; Từng bước áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại của các nước trên thế giới vào đổi mới phương pháp dạy học mầm non phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị;
10. Tăng cường quản lý các nhóm/lớp mầm non tư thục trên địa bàn phường.
11. Tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp

1.1. Nhiệm vụ

- Triển khai có hiệu quả các văn bản hiện hành của các cấp quản lý về đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ
- Xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án phòng chống dịch bệnh phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị; phối hợp chặt chẽ trong công tác phòng chống dịch bệnh tại nhà trường.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định tại các văn bản hiện hành.

1.2. Giải pháp

- Thường xuyên cập nhật kịp thời, tổ chức triển khai, phổ biến, quán triệt văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác đảm bảo an toàn, phòng chống thiên tai, dịch, bệnh, đặc biệt dịch Covid-19:

Kế hoạch số 2379/KH-SGDĐT ngày 13/9/2018 về Triển khai Chương trình hành động phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở GDMN, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2018-2021; Công văn số 783/SGDĐT-GDMN ngày 01/4/2020 về đảm bảo an toàn và phòng chống bạo hành trẻ em trong các cơ sở GDMN; Công văn số 1310/SGDĐT-CTTT ngày 27/5/2020 về tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trường học; Công văn số 1546/SGDĐT-CTTT ngày 18/6/2020 về tiếp tục tăng cường các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn trường học, phòng, chống bạo lực học đường; Kế hoạch số 743/KH-SGDĐT ngày 22/3/2021 về Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; tuyên truyền, phòng ngừa về tội phạm ma túy, tác hại của tệ nạn ma túy và phòng chống tệ nạn xã hội trong ngành GDĐT giai đoạn 2021-2025; Công văn số 318/PGDĐT ngày 6/4/2020 của PGDĐT về việc đảm bảo an toàn và phòng chống bạo hành trẻ em trong các cơ sở GDMN; Kế hoạch số 348/KH-PGDĐT ngày 16/4/2020 về kế hoạch Triển khai thực hiện chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trong các cơ sở giáo dục mầm non” năm 2020; Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/07/2017 Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ GDĐT về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN; Kế hoạch số 734/KH-SGDĐT ngày 27/3/2020 của Sở GDĐT triển khai thực hiện Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ” và các văn bản hiện hành.

- Chủ động rà soát, bổ sung hoặc xây dựng mới kịch bản, các phương án phòng chống dịch Covid 19 và các dịch bệnh khác (nếu có) tại đơn vị theo từng cấp độ, trong đó đặc biệt quan tâm xây dựng phương án: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tư tưởng và hành động cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tại đơn vị trong việc thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép”, vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục quy định tại Chương trình GDMN; Chủ động chuẩn bị đầy đủ và đảm bảo yêu cầu đối với các điều kiện, trang thiết bị, vật tư trong phòng chống dịch bệnh, đồng thời thực hiện tốt công tác y tế trường học theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGD ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế và Bộ GDĐT; phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ/người chăm sóc trẻ (sau đây gọi là phụ huynh) thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong thời gian trẻ ở nhà tránh dịch; quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch bệnh covid-19; phối hợp chặt chẽ với phụ huynh, các cơ quan liên quan, đặc biệt ngành y tế trong việc nắm bắt các thông tin liên quan đến trẻ em thuộc phạm vi quản lý của địa phương, đơn vị nhằm thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác trên địa bàn theo chỉ đạo của các cấp.

- Tăng cường các biện pháp quản lý, chỉ đạo phòng chống dịch bệnh

Covid-19 tại đơn vị; đề cao kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng, chống dịch Covid-19; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trong cơ sở giáo dục, có biện pháp khắc phục, hoàn thiện các tiêu chuẩn.

- Kịp thời phát hiện các yếu tố tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn tại đơn vị, xây dựng các biện pháp, phương án khắc phục nhằm đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian ở trường, lớp. Đặc biệt quan tâm việc thực hiện kết luận kiểm tra; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ trong đơn vị.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý và cải cách hành chính trong GDMN

2.1. Nhiệm vụ

- Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương đưa chỉ tiêu về phát triển GDMN vào kế hoạch, chương trình công tác giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình hành động của các cấp trong việc thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ.

- Triển khai có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quản lý, chuyên môn đã ban hành và tiếp tục được các cấp ban hành trong năm học.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý GDMN theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản trị GDMN; lưu trữ và sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định. Thực hiện nghiêm túc các quy định về tổ chức và hoạt động theo Điều lệ trường mầm non.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Pháp luật trong nhà trường và với các nhóm/lớp độc lập trên địa bàn phường.

- Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính tại đơn vị; nâng cao mức độ hài lòng của người dân và cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục công trong trường mầm non.

2.2. Giải pháp

- Tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực GDMN, tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung những nội dung không phù hợp. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các văn bản mới ban hành của Trung ương, Tỉnh: (1) Hệ thống văn bản quy định chính sách phát triển GDMN bao gồm các chính sách được quy định tại Nghị định 105/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ (Nghị định 105/NĐ-CP); (2) Nghị định 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong các cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập (Nghị định 24/2021/NĐ-CP); (3) Thông tư 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Thông tư quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN (Thông tư 47/2020/TT-BGDĐT); (4) Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT ngày

31/12/2020 của Bộ GDĐT Ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo (Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT); (5) Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT Ban hành Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT); (6) Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT Ban hành Điều lệ Trường mầm non (Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT); (7) Nghị quyết số 16/2021/HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh ở các thôn xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (Nghị quyết số 16/2021/HĐND); (8) Nghị quyết số 204/2019/HĐND ngày 30/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định một số chính sách hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh (Nghị quyết số 204/2019/HĐND); (9) Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND); (10) Nghị quyết số 36/2021/HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số giải pháp cấp bách và chính sách đặc thù phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và các chế độ, chính sách hiện hành khác đối với trẻ em (Nghị quyết số 36/2021/HĐND); (11) Nghị quyết số 34/2021/HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Nghị quyết số 34/2021/HĐND); (12) Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2020 - 2025 (Kế hoạch số 223/KH-UBND); (13) Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 11/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm học 2020 - 2021 (Kế hoạch số 57/KH-UBND); (14) Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 20/6/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg, ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Kế hoạch số 137/KH-UBND); (15) Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 19/7/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Kế hoạch số 164/KH-UBND).

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố và của Ngành trong giai đoạn 2018 – 2025: (1) Kế hoạch số 613/KH-SGDĐT ngày 13/3/2020 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Kế hoạch số 137/KH-UBND (Kế hoạch số 613/KH-SGDĐT); (2) Kế hoạch số 697/KH-

SGDDT ngày 24/3/2020 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Kế hoạch số 164/KH-UBND (Kế hoạch số 697/KH-SGDĐT); (3) Kế hoạch số 81a/KH-UBND ngày 20/3/2020 của UBND thành phố Uông Bí về triển khai thực hiện Kế hoạch số 137/KH-UBND (Kế hoạch số 81a/KH-UBND); (4) Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 30/3/2020 của UBND thành phố Uông Bí về triển khai thực hiện Kế hoạch số 164/KH-UBND (Kế hoạch số 88/KH-UBND).

-Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Công văn số 2503/SGDDT-KHTC ngày 07/9/2021 của Sở GDĐT về thực hiện chính sách học phí và quy định một số khoản thu năm học 2021 - 2022 và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

- Đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong hoạt động của đơn vị theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; thực hiện có hiệu quả Quy chế công khai theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất.

- Thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định tại các Thông tư của Bộ GDĐT: (1) Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014; (2) Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 và các quy định khác có liên quan.

- Xây dựng mô hình điểm về đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn tại tổ chuyên môn nhà trẻ, mẫu giáo 5-6 tuổi;

- Xây dựng kế hoạch hỗ trợ, nâng cao chất lượng và tăng cường quản lý các nhóm lớp độc lập tự thực theo quy định tại các văn bản hiện hành.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ phù hợp với điều kiện thực tiễn tại đơn vị. Chú trọng kiểm tra đột xuất.

- Phối hợp chặt chẽ với UBND phường, các ban ngành, đoàn thể, huy động sự tham gia của cha mẹ trẻ, cộng đồng dân cư trong quản lý, giám sát GDMN, đặc biệt đối với cơ sở GDMN tư thực.

Tiếp tục rà soát, thống kê các thiệt hại do bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19, đặc biệt là các cơ sở GDMN tư thực. Tham mưu cho chính quyền có giải pháp hỗ trợ khắc phục khó khăn cho các cơ sở GDMN, giáo viên bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19.

Kịp thời phát hiện và chấn chỉnh hiện tượng vi phạm quy chế, điều lệ, quy định về đạo đức nhà giáo.... Tham mưu với chính quyền địa phương kiên quyết đình chỉ các cơ sở GDMN không đảm bảo các điều kiện theo quy định; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân vi phạm các quy định hiện hành.

- Xây dựng và sử dụng hiệu quả hộp thư góp ý tại đơn vị. Công bố công khai số điện thoại đường dây nóng của đơn vị trên bảng thông báo hoặc bảng tin của nhà trường. Định kỳ lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục công, nắm bắt tình hình và cải tiến công tác chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng sự hài lòng của người dân về các dịch vụ GDMN. Kịp thời báo cáo về Phòng GDĐT những nội dung vượt thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

3. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế trong phát triển GDMN; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

3.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế trong phát triển GDMN

3.1.1. Nhiệm vụ

- Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế trong phát triển GDMN theo quy định tại các văn bản hiện hành.

3.1.2. Giải pháp

- Sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, quy mô phát triển tại địa phương, gắn với điều kiện đảm bảo nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và đảm bảo quyền lợi đến trường của trẻ. Thực hiện công tác phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi.

- Tích cực tham mưu các giải pháp để triển khai có hiệu quả kế hoạch phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025 của các cấp và tổ chức hội nghị sơ kết 02 năm (giai đoạn 2) thực hiện: (1) Kế hoạch số 81a/KH-UBND; (2) Kế hoạch số 613/KH-SGDĐT.

- Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương có các chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển GDMN theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025 và các chính sách hiện hành khác nhằm tăng cường nguồn lực từ tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN, đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân; khuyến khích sự tham gia, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, các lực lượng xã hội và gia đình trẻ trong việc xây dựng cảnh quan, môi trường sư phạm... phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Chủ động, tích cực tham mưu với các cấp những chính sách đặc thù nhằm khuyến khích, thu hút nguồn lực xã hội từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có năng lực, tâm huyết đầu tư phát triển trường, lớp mầm non.

3.2. Tăng cường cơ sở vật chất

3.2.1. Nhiệm vụ

- Tham mưu với UBND Phường chỉ đạo các ban, ngành chức năng có liên quan xây dựng các phòng học còn thiếu và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà trường, đảm bảo trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong trường học.

- Rà soát thực trạng và nhu cầu cải tạo, sửa chữa về cơ sở vật chất trong nhà trường.

- Phát huy hiệu quả các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tận dụng nguồn

nguyên liệu mở trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3.2.2. Giải pháp

- Tích cực tham mưu để đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/nhóm, lớp; trường học có đủ các phòng chức năng theo quy định; các nhóm, lớp có đủ thiết bị dạy học tối thiểu.

- Tích cực tham mưu, ưu tiên các nguồn lực, đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có nhiều cấp học; tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về tiêu chuẩn, thiết kế xây dựng trường mầm non.

- Tiếp tục rà soát, tích cực tham mưu, huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để mua sắm, bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu, tài liệu, học liệu phù hợp với việc thực hiện nội dung chương trình GDMN, kế hoạch giáo dục của nhà trường và đáp ứng nhu cầu của trẻ em mầm non ở địa phương. Quan tâm chỉ đạo phát huy hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có trong nhà trường.

- Tăng cường nguyên vật liệu mở và khuyến khích sự tham gia của trẻ trong quá trình chuẩn bị nguyên vật liệu mở phục vụ hoạt động giáo dục. Khuyến khích giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ hoạt động giáo dục; chủ động tổ chức đánh giá, phổ biến nhân rộng những sản phẩm, đồ dùng, đồ chơi tự làm có chất lượng tốt, có tính ứng dụng cao. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong khi sử dụng trang thiết bị, nguyên vật liệu tạo ra các sản phẩm và đồ dùng đồ chơi tại các nhóm lớp trong nhà trường.

3.3. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

3.3.1. Nhiệm vụ

Triển khai có hiệu quả, đảm bảo chất lượng hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ GDĐT quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non (Thông tư số 19).

3.3.2. Giải pháp

- Chủ động rà soát điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 19, về điều kiện, tiêu chuẩn và thời hạn đã được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia để tham mưu cho phòng GDĐT: (1) kế hoạch, lộ trình phát triển số lượng, nâng cao chất lượng trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn quốc gia; (2) tăng cường nguồn lực, ưu tiên hoàn thiện các tiêu chuẩn của trường kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia trong lộ trình đề nghị công nhận năm học 2021 - 2022.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tích hợp tự đánh giá và đề nghị đánh giá ngoài để đồng thời công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia phù hợp với điều kiện thực tiễn trong nhà trường.

- Tập trung nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia

4. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi; chuẩn bị các điều kiện tiến tới thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em dưới năm tuổi; tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp;

4.1. Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tham mưu cho UBND phường đưa nội dung chuẩn bị các điều kiện tiến tới phổ cập GDMN cho trẻ em dưới năm tuổi vào kế hoạch, chương trình công tác năm 2022 của địa phương và chỉ đạo triển khai tại tổ chức chính quyền đoàn thể trên địa bàn.

4.2. Giải pháp

- Tích cực tham mưu cho UBND cấp xã: (1) kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD,XMC) cấp xã; (2) chỉ đạo các đơn vị cấp xã phối hợp các lực lượng trên địa bàn tham gia công tác điều tra phổ cập; (3) ưu tiên các nguồn lực (nhân lực, vật lực), chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp để duy trì vững chắc đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT; phấn đấu nâng cao chất lượng phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn; chú trọng giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng (4) tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

- Cập nhật dữ liệu năm 2021 theo phân công trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Đảm bảo số liệu tại phần mềm phổ cập phải đảm bảo sự thống nhất, tính chính xác với số liệu tại cơ sở dữ liệu ngành và các báo cáo thống kê theo quy định tại cùng một thời điểm báo cáo và cùng một thông tin số liệu.

- Chuẩn bị tốt nhất các điều kiện để kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT năm 2021 của Tỉnh dự kiến từ tháng 11 - 12/2021

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 495-KH/TU ngày 26/7/2019 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kế hoạch hành động số 124/KH-UBND ngày 15/7/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh thực hiện Quyết định số 628/QĐ-TTg; Kế hoạch hành động số 2102/KH-SGDĐT ngày 22/8/2020 Sở GDĐT thực hiện Quyết định số 628/QĐ-TTg; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/02/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021 - 2025.

- Thực hiện các giải pháp để tăng tỷ lệ huy động trẻ em ra trường, lớp mầm non. Tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện, đặc biệt điều kiện về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ em dưới năm tuổi trong những năm học tiếp theo. Tạo tiền đề thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ

em mẫu giáo 4 tuổi cho các năm học tiếp theo.

Thực hiện các giải pháp để tăng tỷ lệ huy động trẻ em dưới 5 tuổi ra lớp, đặc biệt trẻ em độ tuổi nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi; phấn đấu duy trì vững chắc tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp, đảm bảo đạt và vượt yêu cầu tiêu chuẩn phổ cập GDMNCTENT so với năm học trước, bước đầu thực hiện phổ cập giáo dục cho trẻ mẫu giáo 4 tuổi (phần đầu cuối năm học 2021-2022 tỉ lệ trẻ mẫu giáo 4 tuổi ra lớp đạt 80%).

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách của Trung ương và Tỉnh đối với trẻ mầm non được quy định tại: Nghị quyết số 204/2019/HĐND, Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, Nghị quyết số 16/2021/HĐND, Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND, Nghị quyết số 36/2021/HĐND và các chế độ, chính sách hiện hành khác đối với trẻ em. Không để xảy ra các vi phạm việc thực hiện các chính sách đối với trẻ em theo quy định hiện hành.

5. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

5.1. Quản lý chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em

5.1.1. Nhiệm vụ

- Quán triệt, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm.

- Huy động các nguồn lực để duy trì, nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú, cho trẻ tại trường mầm non.

- Theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho trẻ trong trường mầm non.

5.1.2. Giải pháp

- Thực hiện Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025” (Quyết định số 41/QĐ-TTg); tăng cường tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì. Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đối với GDMN tại Quyết định số 41/QĐ-TTg.

- Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN và các quy định về an toàn thực phẩm hiện hành. Tổ chức thực hiện có chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe của trẻ.

- Rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN hiện hành trong phần mềm xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn. Phấn đấu duy trì vững chắc tỷ lệ nhóm, lớp và trẻ ăn bán trú tại trường. Đảm bảo sử dụng nguồn nước đã được cơ quan y tế kiểm định, công trình vệ sinh đạt yêu cầu tối thiểu.

- Phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phần đầu giảm ít nhất 1% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học; giảm so với cùng kỳ năm học trước 0,3% trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, 0,2% trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi; khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì.

- Tập trung tăng cường các điều kiện và thực hiện tốt công tác vệ sinh trong nhà trường, đặc biệt quan tâm vệ sinh trường, lớp, vệ sinh cá nhân trẻ; đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe. Triển khai có hiệu quả mô hình “giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng”, vệ sinh răng miệng, chú trọng hình thành nền nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, bếp ăn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, kịp thời chấn chỉnh tình trạng buông lỏng trong hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Xử lý hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với cá nhân vi phạm về ATTP.

5.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung

5.2.1. Nhiệm vụ

- Chỉ đạo 100% các nhóm lớp trong nhà trường thực hiện chất lượng chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi, bổ sung.

- Xây dựng và thực hiện các phương án thực hiện chương trình giáo dục mầm non trong bối cảnh dịch Covid -19 có diễn biến phức tạp hoặc do thiên tai, dịch bệnh khác làm cho trẻ em không thể đến trường, lớp mầm non; hoặc khi trẻ em trở lại trường, lớp mầm non sau thời gian nghỉ tránh dịch hoặc trong điều kiện bình thường một cách khoa học, linh hoạt.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục ngoài giờ chính khóa cho trẻ.

- Tích hợp lồng ghép các hoạt động giáo dục, "Tôi yêu Việt Nam", giáo dục dinh dưỡng, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu...

- Đánh giá sự phát triển của trẻ theo quy định của chương trình giáo dục mầm non.

5.2.2. Giải pháp

- Tham gia lớp tập huấn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung cho do Phòng GDĐT tổ chức (dự kiến tháng 10/2021).

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn, các nhóm lớp xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng đảm bảo mục tiêu, kết quả mong đợi quy định tại Chương trình GDMN và định hướng chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp Một phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương, đơn vị và nhóm lớp. Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục theo quy định. Duy trì bền vững 100% nhóm, lớp tổ chức học 2 buổi/ngày. Nghiêm cấm giáo viên mầm non (GVMN) dạy trước chương trình, đặc biệt dạy trước chương trình tiểu học cho trẻ mẫu giáo năm tuổi. Không tổ chức khảo sát trẻ trước khi chuyển lên cấp Tiểu học.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả việc đánh giá thực hiện Chương trình theo quy định. Quan tâm hỗ trợ các cơ sở tư thục trong thực hiện Chương trình GDMN.

- Nâng cao chất lượng hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ quản lý (CBQL), GVMN thực hiện phát triển Chương trình giáo dục nhà trường.

- Thực hiện điểm chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025";

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn, các giáo viên chủ động trong việc lựa chọn nội dung giáo dục để phát triển Chương trình giáo dục nhà trường, xây dựng kế hoạch giáo dục từng độ tuổi theo quy định hiện hành, đảm bảo phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, của nhóm lớp đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ. Lựa chọn, vận dụng linh hoạt, sáng tạo hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới: Phương pháp Stem, montesory... vào thực tiễn GDMN tại đơn vị.

- Hướng dẫn, khuyến khích CBQL, GVMN khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến hiệu quả, đúng quy định; ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác với phương châm giáo dục "chơi mà học, học bằng chơi". Lựa chọn khai thác, sử dụng tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN và các tài liệu hướng dẫn tổ chức giáo dục được Bộ GDĐT thẩm định, ban hành.

- Xây dựng kịch bản thực hiện Chương trình GDMN khi xảy ra dịch bệnh ở các cấp độ khác nhau phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị, đảm bảo đạt được mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo Chương trình GDMN và chuẩn bị cho trẻ em năm tuổi sẵn sàng vào học lớp Một.

Nghiêm túc triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của các cấp, ngành; phối hợp chặt chẽ với ngành y tế địa phương triển khai các biện pháp phòng, chống dịch; phân công giáo viên phụ trách nhóm, lớp nắm bắt cụ thể về tình hình sức khỏe của trẻ em trong thời gian trẻ em chuẩn bị tới trường, lớp.

Chỉ đạo GVMN thành lập các kênh thông tin phù hợp (nhóm zalo, youtube, facebook...) để tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các kênh thông tin, ngân hàng video, tài liệu trực tuyến về tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ cho phụ huynh; hướng dẫn, trao đổi, chia sẻ, tư vấn và hỗ trợ phụ huynh thực hiện chế độ dinh dưỡng khoa học, hợp lý, lựa chọn những nội dung cốt lõi, cần thiết để tổ chức các hoạt động giáo dục, vui chơi phù hợp với trẻ, với điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại nhà.

Thực hiện duy trì hoạt động kết nối giữa nhà trường với giáo viên, giáo viên với gia đình trẻ qua các kênh thông tin phù hợp nhằm kịp thời cập nhật tình hình và hỗ trợ phụ huynh trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà khi cần thiết.

- Tổ chức triển khai Chương trình GDMN khi trẻ em trở lại trường, lớp mầm non sau thời gian nghỉ tránh dịch: (1) Lựa chọn kịch bản đã xây dựng để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, đơn vị. Kịch bản được lựa chọn triển khai nhất thiết phải đảm bảo: Kế hoạch giáo dục đã được điều chỉnh về nội dung, thời gian giáo dục. Đảm bảo trẻ em mẫu giáo năm tuổi hoàn thành chương trình GDMN khi kết thúc năm học; (2) Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh, cộng đồng để triển khai có hiệu quả Chương trình GDMN.

- Trong điều kiện bình thường, thực hiện Chương trình GDMN theo quy định: Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, thực hiện việc công khai chương trình và chất lượng thực hiện chương trình theo quy định.

- Thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT. Tăng cường công tác quản lý việc tổ chức thực hiện cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh: (1) Tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu xã hội. (2) Chỉ tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh khi có sự tự nguyện của gia đình trẻ; (3) Đáp ứng các điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất, tài liệu, học liệu và các yêu cầu quy định tại Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT; (4) Có giải pháp huy động đa dạng các nguồn lực, đặc biệt là nguồn xã hội hóa để bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình theo quy định.

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo hướng linh hoạt về hình thức, thời điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, đáp ứng yêu cầu về mục tiêu, nội dung, phương pháp và yêu cầu cần đạt, đánh giá kết quả giáo dục quy định tại Thông tư.

+ Báo cáo kết quả thực hiện triển khai thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo theo yêu cầu của Phòng GDĐT (qua bộ phận chuyên môn mầm non) vào cùng thời điểm báo cáo tổng kết năm học.

- Triển khai thực hiện Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" về giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em mầm non theo chỉ đạo của Ngành. Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ. Khuyến khích triển khai thực hiện chuyên đề về giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ. Tăng cường thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe với giáo dục phát triển vận động cho trẻ; giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ an toàn bản thân và môi trường sống trong các hoạt động tại trường mầm non.

- Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi trong quá trình tổ chức, thực hiện Chương trình GDMN. Đối với các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa cho trẻ (không thuộc quy định tại chương trình GDMN), thực hiện theo Văn bản số 1636/SGDĐT-GDĐT ngày 14/7/2014 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện

Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và các văn bản quy định hiện hành.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo quy định của chương trình GDMN. Tiếp tục hướng dẫn sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo quy định tại Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em năm tuổi vào lớp Một.

6. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

6.1. Nhiệm vụ

- Tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.
- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non theo quy định.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN và hướng dẫn thực hiện đánh giá theo chuẩn được quy định tại các văn bản hiện hành.

- Tổ chức rà soát đội ngũ, chủ động tham mưu với các cấp quản lý trong việc tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đúng quy định, đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với đội ngũ GVMN theo quy định hiện hành.

- Tập trung chỉ đạo đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn và sinh hoạt tổ chuyên môn trong nhà trường và đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ chuyên môn hai chiều với trường mầm non Trưng Vương, mầm non Điện Công.

- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường vào tháng 11/2021, Chuẩn bị tham gia Hội thi GVMN dạy giỏi cấp thành phố dự kiến tổ chức vào tháng 12/2021.

- Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật thông tin về đội ngũ CBQL, GV, NV tại phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành.

6.2. Giải pháp

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử ... theo quy định tại các văn bản hiện hành.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh, địa phương, gắn với cấp học và nhiệm vụ cụ thể của CBQL, GV, NV trong cơ sở.

- Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng và bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL và GVMN theo quy định tại các văn bản: Kế hoạch số 164/KH-UBND; (2) Kế hoạch số 697/KH-SGDĐT; (3) Kế hoạch số 223/KH-UBND; (4) Kế hoạch

số 57/KH-UBND; (5) Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên GV, CBQL cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên; (6) Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình Bồi dưỡng thường xuyên CBQL cơ sở GDMN; (7) Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình Bồi dưỡng thường xuyên GVMN; (8) Kế hoạch số 2362/KH-SGDĐT ngày 24/8/2021 của Sở GDĐT ban hành Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên cho GV, CBQL mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2021 - 2022; (9) Kế hoạch số 2198/KH-SGDĐT ngày 12/8/2021 của Sở GDĐT ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cấp học năm 2021 (Chương trình bồi dưỡng 02); (10) Kế hoạch số 898/KH-PGDĐT ngày 25/8/2021 của Phòng GDĐT về Kế hoạch BDTX cán bộ quản lý, giáo viên mầm non năm học 2021-2022; (11) Kế hoạch số 826/KH-PGDĐT ngày 28/7/2021 của Phòng GDĐT về bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên hè năm 2021; (12) Kế hoạch số 973/KH-PGDĐT ngày 13/9/2021 của Phòng GDĐT về triển khai Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong các cơ sở giáo dục mầm non năm học 2021-2022 và các văn bản hiện hành khác.

Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GV, NV trong công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thực hiện đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN theo quy định. Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên đảm bảo thực chất, hiệu quả nhằm phát huy năng lực, khả năng sáng tạo của giáo viên trong tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, tránh chạy theo thành tích. Qua đánh giá, xác định được năng lực, nhu cầu bồi dưỡng của CBQL, GV nhằm đáp ứng yêu cầu của các chuẩn quy định. Báo cáo kết quả thực hiện về Phòng GDĐT (qua bộ phận CMMN) vào cùng thời điểm báo cáo tổng kết năm học.

- Tổ chức rà soát đội ngũ, chủ động tham mưu với các cấp quản lý có thẩm quyền: (1) các giải pháp nhằm đảm bảo số lượng giáo viên/lớp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Liên tịch Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập, Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế và các văn bản hiện hành; (2) sử dụng nhà giáo, cán bộ quản lý đảm bảo đúng quy định, đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Tiến hành rà soát, đánh giá hệ thống chính sách, chế độ làm việc của GVMN, chủ động tham mưu cho cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những điểm chưa hợp lý. Chủ động đề xuất chính sách thu hút GVMN; ưu đãi, tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong công tác GDMN.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn và sinh hoạt tổ chuyên môn; Trong công tác hỗ trợ chuyên môn hai chiều, xây dựng rõ nội dung chia sẻ, hỗ trợ chuyên môn; tăng cường hoạt động của đội ngũ cốt cán giữa các đơn vị nhằm nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn. Trong năm học, tham gia các lớp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn lại các nội dung do Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT tổ chức: (1) Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý cấp học mầm non; (2) Nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên cấp học mầm non; (3) Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL, GVMN; (4) Đổi mới sinh hoạt chuyên môn trong các cơ sở GDMN; (5) Hội thảo nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non trong giai đoạn mới; (6) Các chuyên đề về Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trong các cơ sở GDMN; (7) Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021 – 2025 (năm thứ nhất); (8) Các lớp tập huấn, bồi dưỡng thuộc Quyết định số 2321/QĐ-UBND; (9) Các lớp tập huấn, bồi dưỡng thuộc Đề án “Phát triển GDMN tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030”; (10) Tập huấn "Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, kỹ năng, phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ cho CBQL, GVMN trong các cơ sở GDMN tư thục; (11) Các nội dung tập huấn khác do Bộ GDĐT triển khai.

- Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật thông tin về đội ngũ CBQL, GV, NV tại phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành.

- Tham mưu tổ chức hội nghị sơ kết 02 năm (giai đoạn 2) thực hiện Kế hoạch số 88/KH-UBND về thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo CBQL giai đoạn 2018-2025”

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với GDMN

7.1. Nhiệm vụ

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành cơ sở GDMN

7.2. Giải pháp

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án 117/QĐ-TTg, ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”; hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2021-2022 của Sở GDĐT và các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý về chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

- Tiếp tục triển khai, rà soát, cập nhật đúng, đủ dữ liệu tại phần mềm cơ sở dữ liệu ngành theo quy định; đảm bảo chuẩn hóa dữ liệu nhằm hỗ trợ công tác khai thác, sử dụng và quản lý.

- Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin gồm: Cổng thông tin điện tử của Tỉnh, Ngành GDĐT tại các địa chỉ: <https://quangninh.gov.vn/>; <https://quangninh.gov.vn/So/sogiaoducdaotao/>; hệ thống thư điện tử theo quy định tại Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ GDĐT; triển khai

hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT tại địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>. Kho học liệu số tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>. Kênh truyền hình VTV1 phát sóng vào thời gian 20h05 hằng ngày. Kênh truyền hình VTV& phát sóng vào các thời gian 09h00 và 20h00 hằng ngày.

- Sử dụng hiệu quả Website riêng của đơn vị để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và hoạt động của nhà trường.

- Tăng cường ứng dụng phương thức trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, tổ chức sinh hoạt chuyên môn; tiếp tục quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với điều kiện của nhà trường và khả năng thực hiện của cán bộ quản lý, giáo viên. Giáo viên được chọn hình thức trình bày, viết tay hoặc đánh máy khi lập các loại hồ sơ, sổ sách theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019.

- Xây dựng kho tài liệu học liệu trực tuyến dùng chung, lựa chọn và triển khai các ứng dụng, các phần mềm quản lý, hỗ trợ trong công tác quản lý trường học như: lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý về đồ dùng, thiết bị, đồ chơi... của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để đảm bảo chất lượng quản lý, giám sát. Việc lựa chọn nền tảng và phần mềm cần đáp ứng được các yêu cầu như: hiệu quả, dễ sử dụng, có tính hệ thống và khoa học trong việc lưu trữ, dễ khai thác và chia sẻ tài nguyên; hỗ trợ tốt cho công tác quản lý của nhà trường và kiểm tra, giám sát; giảm hồ sơ giấy trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục.

- Triển khai xây dựng thư viện tại các nhóm lớp theo Luật Thư viện và Thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT, đặc biệt chú ý xây dựng thư viện số, hỗ trợ GVMN, CBQL lý và phụ huynh khai thác tài nguyên thông tin trên mạng trong bối cảnh dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

8.1. Nhiệm vụ

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển GDMN.

- Tăng cường truyền thông để phổ biến, quán triệt, hướng dẫn thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp.

8.2. Giải pháp

- Tập trung truyền thông về các chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có liên quan đến GDMN mới được ban hành, hoặc sửa đổi bổ sung, thay thế thuộc lĩnh vực GDMN hoặc có liên quan đến GDMN; vai trò, vị trí của GDMN. Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về GDMN qua kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, các hoạt động nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; nhân rộng sáng kiến kinh nghiệm tốt trong quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ; gương

người tốt việc tốt trong GDMN; tôn vinh các tấm gương nhà giáo điển hình, tiên tiến và các tổ chức, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

- Tăng cường các nền tảng công nghệ để truyền thông nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ đối với CBQL, GVMN; Thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; Hướng dẫn cha mẹ trẻ nuôi dạy trẻ qua các video hỗ trợ, hướng dẫn cha mẹ chăm sóc giáo dục trẻ trong thời gian trẻ phải tạm nghỉ học để phòng chống dịch bệnh, thiên tai... đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ có khó khăn về các lĩnh vực phát triển, bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và thực hiện chính sách đối với trẻ em giáo viên trong nhà trường; thu hút, huy động trẻ khuyết tật có khả năng học tập ra lớp học hòa nhập ở tất cả các loại hình trường, lớp...

- Nhà trường xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả văn bản số 799/SGDDĐT-GDMN ngày 5/4/2017 của Sở GDĐT về việc thu thập bài, ảnh về GDMN phục vụ công tác truyền thông nhằm tôn vinh các tổ, cá nhân có nhiều sáng kiến, nỗ lực cống hiến để phát triển GDMN. Tổng hợp, lựa chọn và gửi bài viết về Phòng GDĐT vào 02 thời điểm quy định trong năm học: lần 1 trước 01/4, lần 2 trước 01/10 hằng năm.

9. Triển khai hiệu quả công tác thống kê, báo cáo về GDMN

9.1. Nhiệm vụ

Thực hiện nghiêm túc công tác thống kê, báo cáo theo quy định về tiến độ báo cáo, đảm bảo số lượng, chất lượng các thông tin số liệu được cập nhật trên hệ thống và các báo cáo báo cáo thống kê của đơn vị.

9.2. Giải pháp

- Thực hiện có hiệu quả Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn); Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GDĐT về Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục; hướng dẫn thống kê, báo cáo của các cấp quản lý theo quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC năm 2021 (kèm theo hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã) về Phòng GDĐT theo quy định.

- Đảm bảo về tính chính xác đối với các thông tin số liệu được cập nhật trên hệ thống và các báo cáo báo cáo thống kê của nhà trường.

10. Công tác thi đua khen thưởng và triển khai các cuộc vận động

10.1. Nhiệm vụ

Cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn hiện hành về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành GDĐT, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua và thực hiện chủ đề công tác của năm 2021.

10.2. Giải pháp

Thực hiện Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2021 của UBND ban hành Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số

12/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 1100/QĐ-SGDĐT ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Sở GDĐT Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh;

Chủ động cập nhật thường xuyên các quy định về công tác thi đua, khen thưởng, các cuộc vận động để triển khai có hiệu quả phong trào thi đua, các cuộc vận động gắn với việc tiếp tục thực hiện chủ đề năm của tỉnh: "Giữ vững địa bàn an toàn và đà tăng trưởng trong trạng thái bình thường mới; hỗ trợ doanh nghiệp phát triển; đẩy nhanh tốc độ triển khai, xây dựng và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại", chủ đề của Ngành và chủ đề năm học của cấp học. Trong công tác thi đua, cần đặc biệt quan tâm đến nhân viên và giáo viên trực tiếp giảng dạy tại nhà trường.

Phát động các đợt thi đua chủ yếu trong năm học 2021-2022:

- Đợt 1 từ ngày 5/9/2021 đến 20/11/2021: Kỷ niệm 58 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963-30/10/2021), 60 năm thị xã Uông Bí xây dựng và phát triển (28/10/1961-28/10/2021), 53 năm ngày Bác Hồ gửi lá thư cuối cùng cho ngành Giáo dục (15/10/1968- 15/10/2021), 39 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2021): Phát động phong trào thi đua "dạy tốt học tốt"; phong trào văn nghệ của cô và trẻ; tổ chức Hội giảng cô dạy cô nuôi; tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.

- Đợt 2 từ ngày 20/11/2021 đến 8/3/11/2022: Kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930- 03/02/2022), 11 năm ngày thành lập thành phố Uông Bí (25/02/2011-25/02/2022): Tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố; Hội thi "Bé mầm non tài năng, sáng tạo", tổ chức lễ hội vui xuân 2021.

- Đợt 3 từ ngày 8/3 đến kết thúc năm học: Kỷ niệm 91 năm ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2022), 47 năm ngày giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2022) và ngày Quốc tế lao động 01/5; Kỷ niệm 132 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890- 19/5/2022): Phát động phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt"; Biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày sinh nhật Bác.

11. Dự kiến thời gian tổ chức một số hoạt động lớn

* Tháng 10/2021:

- Tổ chức Chuyên đề trường:

+ "Ứng dụng giáo dục STEM vào tổ chức hoạt động giáo dục mầm non":

Mẫu giáo 5-6 tuổi

+ Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ: Tạo hình (MG 4-5 tuổi)

* Tháng 11/2022:

- Tổ chức Hội thi GVG cấp trường, thao giảng kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam.

- Chuyên đề trường Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: Làm quen văn học MG 5-6 tuổi;

- Chuyên đề tổ Lĩnh vực phát triển nhận thức: MG 3-4 tuổi;
 - * Tháng 12/2021:
 - Tham gia Hội thi GVG cấp thành phố
 - Chuyên đề tổ Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ: Nhà trẻ 24-36 tháng;
 - * Tháng 01/2022:
 - Tổ chức cấp trường và tham gia Hội thi cấp thành phố: “Bé mầm non tài năng, sáng tạo”
 - * Tháng 05/2022:
 - Tổ chức chuyên đề: Khám phá xã hội " Trường tiểu học" khối MG 5 - 6 tuổi
 - Tổ chức chuyên đề giáo dục an toàn giao thông gắn với chương trình “Tôi yêu Việt Nam”
- Tổ chức các ngày hội ngày lễ: Ngày khai giảng, tết trung thu, lễ hội mừng xuân, tổng kết năm học, tết thiếu nhi 1/6...
- Thực hiện một số chuyên đề và Hội thi khác theo kế hoạch của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Lãnh đạo nhà trường (phân công trách nhiệm trong BGH)

1. Đ/c: KỖ Thị Liên - Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng

Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm giải trình khi cần thiết.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển chuyên giáo viên, giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm phó hiệu trưởng.

Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.

Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ văn phòng; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 02 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối

với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục; phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

2. Đ/C Bùi Thị Tố Nga - Chủ tịch công đoàn - Phó hiệu trưởng.

Chịu trách nhiệm điều hành công việc, lưu trữ hồ sơ, triển khai các văn bản, báo cáo thực hiện tốt các nhiệm vụ của hệ thống chính trị trong nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học theo nhiệm vụ được hiệu trưởng phân công:

- Phụ trách công tác chuyên môn, các hoạt động có liên quan đến công tác chuyên môn tổ Nhà trẻ - mẫu giáo 5-6 tuổi

- Phụ trách công tác bán trú chăm sóc nuôi dưỡng, y tế trường học, vệ sinh môi trường

- Kiểm định chất lượng trường MN, Kiểm tra nội bộ.

- Công tác tiếp dân

- Theo dõi ngày giờ công của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tổ chức phối hợp với gia đình trẻ, Phối hợp giữa nhà trường và địa phương

- Theo dõi các CSMN tư thực và nhóm trẻ gia đình trên địa bàn phường

- Thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.

- Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn Nhà trẻ, Mẫu giáo 5-6 tuổi; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần (Dạy thay tổ trưởng tổ Nhà trẻ, mẫu giáo 5-6 tuổi, thư ký hội đồng, bí thư đoàn thanh niên); tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

- Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

3. Đ/C Nguyễn Thị Thanh Tâm - Phó hiệu trưởng.

Chịu trách nhiệm điều hành công việc, lưu trữ hồ sơ, triển khai các văn bản, báo cáo thực hiện tốt các nhiệm vụ của hệ thống chính trị trong nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học theo nhiệm vụ được hiệu trưởng phân công:

Phụ trách công tác chuyên môn, các hoạt động có liên quan đến công tác chuyên môn tổ Mẫu giáo 3-4 tuổi, Mẫu giáo 4-5 tuổi

- Phụ trách Công tác PCGD

- Phụ trách công tác cơ sở vật chất, tài sản.

- Phụ trách công nghệ thông tin, văn nghệ, thể dục thể thao, hội thi, các hoạt động ngoại khóa, công tác học sinh, sinh viên, các phong trào thi đua, các cuộc vận động

- Quản lý công tác đảm bảo an ninh trật tự, An toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng cháy chữa cháy.

- Tổ chức phối hợp với gia đình trẻ, Phối hợp giữa nhà trường và địa phương

- Thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.

- Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn Mẫu giáo 3-4 tuổi, mẫu giáo 4-5 tuổi; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần (Dạy thay tổ trưởng tổ Mẫu giáo 3-4 tuổi, mẫu giáo 4-5 tuổi, thanh tra nhân dân); tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

- Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

II. Tổ chuyên môn: Gồm 02 tổ chuyên môn

1. Tổ nhà trẻ - Mẫu giáo 5 - 6 tuổi

- Tổ trưởng: Trần Thị Phương Thảo

- Tổ phó: Tạ Thị Hòa

2. Tổ Mẫu giáo 3-4 tuổi và mẫu giáo 4-5 tuổi

- Tổ trưởng: Hà Thị Mai

- Tổ phó: Phạm Thị Luyến

3. Nhiệm vụ của tổ chuyên môn

- Căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non;

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; tham gia đánh giá, xếp loại nhân viên theo quy định.

- Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn.

III. Tổ văn phòng

* **Tổ trưởng:** Phạm Thị Hòa

* **Nhiệm vụ của tổ văn phòng**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

em;

- Giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường;

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

- Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên;

- Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ ít nhất một tháng một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn.

3. Các đoàn thể trong và ngoài nhà trường

1. Chi bộ trường mầm non Bắc Sơn có 21 đảng viên. Chi bộ thực hiện đúng vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Tổ chức Công đoàn nhà trường có 27 đoàn viên công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 04 đoàn viên, phối hợp với đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của phường Bắc Sơn hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.

4. Kế hoạch hoạt động tháng (Phụ lục 3)

E. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị cấp phát, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng theo thông tư số 01/2015/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo vì được cấp qua nhiều năm sử dụng bị hao mòn; Sửa chữa, cấp phát đồ chơi ngoài trời.

Đề nghị sửa chữa và thay thế cửa bị mối mọt ở một số lớp học và một số phòng chức năng khác trong nhà trường

Đề nghị sửa chữa hệ thống đường điện, nước bị hỏng ngầm trong tường, trần nhà.

Đề nghị xây thêm 3 phòng học còn thiếu.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 của trường mầm non Bắc Sơn. Kính mong nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, tạo điều kiện giúp đỡ để trường thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (b/c, phê duyệt);
- UBND phường; - BGH, TTCM, TTVP;
- Website trường;
- Lưu VT;

HIỆU TRƯỞNG



Kò Thị Liên

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ lục 1: Tình hình cơ sở vật chất nhà trường

Danh mục	Có	Cần đủ học 2b/ngày	Thiếu	Ghi chú
* Phòng học và phòng chức năng				
- Phòng học	7	10	3	Hiện đang sử dụng phòng Nghệ thuật, Hội trường và máy tính
- Phòng học vi tính	01		0	
- Phòng phát triển thể chất	0	01	01	
- Phòng nghệ thuật	01	01	0	
- Phòng HT, HP	02	02	0	
- Phòng y tế, kế toán	01	02	01	
- Phòng học tiếng Anh	0	0	0	
*. Đồ dùng				
- Tủ hồ sơ nhà trường	07	09	02	
- Tủ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ	24	20	0	
- Tủ đựng chăn, chiếu, màn	20	20	0	
- Giá để giày, dép	16	20	04	
- Giá để đồ chơi và học liệu	65	65	0	
- Đàn organ	03	10	07	
* Đồ dùng bếp ăn				
- Tủ cơm	01	01	0	
- Tủ sấy bát	01	01	01	Đã hỏng
- Đồ dùng khác phục vụ bán trú...				
* Máy vi tính, trang thiết bị:				
- Máy tính văn phòng	02	05	03	
- Máy tính dạy học				
- Ti vi màu	0	0	0	
- Bộ thiết bị thông minh	06	08	02	
- Thiết bị, đồ chơi ngoài trời	04	06	02	

Phụ lục 2: Phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên

TT	Họ và tên	Trình độ đào tạo	Chức vụ	Phân công năm học 2021-2022	Ghi chú
1.	Kò Thị Liên	Thạc sỹ	Hiệu trưởng	<p>Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm giải trình khi cần thiết.</p> <p>Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định.</p> <p>Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển giao giáo viên, giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm phó hiệu trưởng.</p> <p>Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.</p> <p>Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng.</p> <p>Tham gia sinh hoạt cùng tổ</p>	

				<p>văn phòng; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 02 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.</p> <p>Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục; phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.</p>
2.	Bùi Thị Tố Nga	ĐHMN	P.HTrưởng	<p>Chịu trách nhiệm điều hành công việc, lưu trữ hồ sơ, triển khai các văn bản, báo cáo thực hiện tốt các nhiệm vụ của hệ thống chính trị trong nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học theo nhiệm vụ được hiệu trưởng phân công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ trách công tác chuyên môn, các hoạt động có liên quan đến công tác chuyên môn tổ Nhà trẻ - mẫu giáo 5-6 tuổi - Phụ trách công tác bán trú chăm sóc nuôi dưỡng, y tế trường học, vệ sinh môi trường - Kiểm định chất lượng trường MN, Kiểm tra nội bộ. - Công tác tiếp dân - Theo dõi ngày giờ công của cán bộ, giáo viên, nhân viên. - Tổ chức phối hợp với gia đình trẻ, Phối hợp giữa nhà trường và địa phương - Theo dõi các CSMN tự thực và nhóm trẻ gia đình

				<p>trên địa bàn phường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định. - Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền. - Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn Nhà trẻ, Mẫu giáo 5-6 tuổi; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần (Dạy thay tổ trưởng tổ Nhà trẻ, mẫu giáo 5-6 tuổi, thư ký hội đồng, bí thư đoàn thanh niên); tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định. - Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng. 	
3.	Nguyễn Thị Thanh Tâm	ĐHMN	P.HTrưởng	<p>Chịu trách nhiệm điều hành công việc, lưu trữ hồ sơ, triển khai các văn bản, báo cáo thực hiện tốt các nhiệm vụ của hệ thống chính trị trong nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học theo nhiệm vụ được hiệu trưởng phân công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ trách công tác chuyên môn, các hoạt động có liên quan đến công tác chuyên môn tổ Mẫu giáo 3-4 tuổi, Mẫu giáo 4-5 tuổi - Phụ trách Công tác PCGD - Phụ trách công tác cơ sở vật chất, tài sản. - Phụ trách công nghệ thông tin, văn nghệ, thể dục thể thao, hội thi, các hoạt động ngoại khóa, công tác học sinh, sinh viên, các phong 	

				<p>trào thi đua, các cuộc vận động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý công tác đảm bảo an ninh trật tự, An toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng cháy chữa cháy. - Tổ chức phối hợp với gia đình trẻ, Phối hợp giữa nhà trường và địa phương - Thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định. - Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền. - Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn Mẫu giáo 3-4 tuổi, mẫu giáo 4-5 tuổi; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần (Dạy thay tổ trưởng tổ Mẫu giáo 3-4 tuổi, mẫu giáo 4-5 tuổi, thanh tra nhân dân); tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định. - Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng. 	
4.	Trần Thị Phương Thảo	ĐHMN	TTCM, Giáo viên	<p>Căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ nhà trẻ - Mẫu giáo 5-6 tuổi theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non;</p> <p>Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo</p>	

				<p>dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;</p> <p>Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; tham gia đánh giá, xếp loại nhân viên theo quy định.</p> <p>Tổ chức sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn.</p> <p>Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A2</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.</p>
5.	Hà Thị Mai	ĐHMN	TTCM, Giáo viên	<p>Căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ Mẫu giáo 3-4 tuổi, Mẫu giáo 4-5 tuổi theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non;</p> <p>Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;</p> <p>Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; tham gia đánh giá, xếp loại nhân viên theo quy định.</p> <p>Tổ chức sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển</p>

				<p>năng lực chuyên môn.</p> <p>Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A1</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.</p>	
6.	Tạ Thị Hòa	ĐHMN	TPCM, Giáo viên	<p>Cùng với tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn tổ Nhà trẻ - Mẫu giáo 5-6 tuổi</p> <p>Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A1</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.</p>	
7.	Phạm Thị Luyến	ĐHMN	TPCM, Giáo viên	<p>Cùng với tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn tổ Mẫu giáo 3-4 tuổi, Mẫu giáo 4-5 tuổi.</p> <p>Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A2:</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.</p>	
8.	Lương Thị Minh Phượng	CĐMN	Giáo viên	<p>Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ A1:</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.</p>	
9.	Vũ Thị Thanh Hoa	ĐHMN	Giáo viên	<p>Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ A1:</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.</p>	
10.	Trịnh Thị Thu Hiền	ĐHMN	Giáo viên	<p>Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ A2:</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.</p>	

11.	Nguyễn Thị Thiêm	ĐHMN	Giáo viên	<p>Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ A2:</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.</p>
12.	Đoàn Thị Quê			<p>Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A1:</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.</p>
13.	Vũ Thị Huyền			<p>Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A1:</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.</p>
14.	Đông Thị Thúy Hà			<p>Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A2:</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.</p>
15.	Hồ Thị Mai Hương			<p>Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A2:</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.</p>
16.	Nguyễn Thị Cẩm Thơ			<p>Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A2:</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.</p>
17.	Lê Thị Hồng Nhung			<p>Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A1:</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và</p>

				các quy định khác của pháp luật.	
18.	Nguyễn Thị Thu Hương			<p>Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A1:</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.</p>	
19.	Phạm Thị Ngọc			<p>Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A2:</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.</p>	
20.	Phạm Thị Oanh			<p>Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A3:</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.</p>	
21.	Ngô Thị Thanh Tâm			<p>Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A3:</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.</p>	
22.	Vũ Thị Mai			<p>Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A1:</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.</p>	
23.	Trần Thị Kim Anh			<p>Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A2:</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.</p>	
24.	Lục Thị Thương			<p>Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A3:</p>	

				Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.
25.	Hồ Ngọc Quyên			<p>Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A3:</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.</p>
26.	Nguyễn Thị Thúy	ĐHKtoán	NV	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ trách kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; làm lương. - Văn thư - Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, bảo đảm không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ em. - Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và nhà trường; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của nhân viên theo quy định. - Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. - Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật.
27.	Phạm Thị Hòa	ĐH y tế	NV	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế cho năm học, trình lãnh đạo phê duyệt và tổ chức thực hiện - Sơ cứu và xử lý ban đầu các bệnh thông thường, quản lý tủ thuốc và y dụng cụ

				<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh, giáo viên - Tổ chức các chương trình y tế được đưa vào trường học - Tính khẩu phần ăn kcalo cho trẻ. - Thủ quỹ - Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, bảo đảm không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ em. - Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và nhà trường; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của nhân viên theo quy định. - Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. - Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật. 	
28.	Nguyễn Chí Minh		NV	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ tài sản nhà trường, lớp học - Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong nhà trường. - Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và nhà trường; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của nhân viên theo quy định. - Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật. 	
29.	Phạm Tiến Dũng		NV	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ tài sản nhà trường, lớp học - Bảo đảm an toàn cho trẻ 	

				<p>em trong nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và nhà trường; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của nhân viên theo quy định. - Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật. 	
30.	Nguyễn Thị Hương		NV	<ul style="list-style-type: none"> - Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, bảo đảm không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ em. - Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và nhà trường; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của nhân viên theo quy định. - Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. - Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật. 	
31.	Phạm Thị Ngọc Anh	TC	NV	<ul style="list-style-type: none"> - Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, bảo đảm không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ em. - Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và nhà 	

				<p>trường; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của nhân viên theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. - Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật. 	
32.	Nguyễn Thị An		NV	<ul style="list-style-type: none"> - Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, bảo đảm không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ em. - Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và nhà trường; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của nhân viên theo quy định. - Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. - Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật. 	
33.	Phạm Thị Thế		NV	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công tác vệ sinh trong nhà trường. - Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong nhà trường. - Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và nhà trường; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của nhân viên theo quy định. - Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật. 	

Phụ lục 3: Kế hoạch hoạt động tháng

Tháng	Nội dung	Hình thức tổ chức	Thời gian, thời lượng thực hiện
9/2021	- Tụ trường - Tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp	- Vệ sinh lớp học, môi trường xung quanh - Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, khu dân cư tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp	01/9/2021
	- Tổ chức ngày hội đến trường của bé, tết trung thu.	Chỉ đạo các lớp tập văn nghệ tổ chức ngày hội đến trường của bé, tết trung thu.	05/9/2021 21/9/2021
	- Ổn định nề nếp đầu năm học - Triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non	Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các nhóm lớp thực hiện theo thời gian biểu quy định.	06/9-30/9/2021
	- Điều tra phổ cập trong các độ tuổi trên địa bàn trường quản lý	Chỉ đạo điều tra và cập nhật phần mềm phổ cập theo địa bàn được phân công	01/9-30/9/2021
	- Phân công nhiệm vụ CBGVNV	Phân công nhiệm vụ CB, GV, NV phù hợp với điều kiện, năng lực	01/9/2021
	- Họp phụ huynh học sinh đầu năm học 2021-2022	Tổ chức họp Ban đại diện và họp phụ huynh các nhóm lớp	15/9-30/9/2021
	- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 + Kế hoạch năm học nhà trường + Kế hoạch chuyên môn + Kế hoạch kiểm tra nội bộ	Thu thập số liệu, xây dựng kế hoạch và lấy ý kiến, hoàn thiện, báo cáo cấp trên phê duyệt	15/9-30/9/2021
	- Triển khai thực hiện các chuyên đề theo nhiệm vụ năm học: Xây dựng trường MN theo	Xây dựng và triển khai các kế hoạch theo nhiệm vụ năm học	15/9-30/9/2021

	quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, CĐ "Tôi yêu Việt Nam", chuyên đề "Xây dựng trường mầm non xanh - An toàn - Thân thiện"		
	- Triển khai thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua, thực hiện đúng nội quy, quy chế và Điều lệ trường mầm non...	Triển khai, chỉ đạo CB, GV, NV thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua, thực hiện đúng nội quy, quy chế và Điều lệ trường mầm non...	15/9-30/9/2021
	- Tổ chức khám sức khỏe ban đầu cho trẻ. (Đầu năm)	Chỉ đạo nhân viên y tế phối hợp với trạm y tế phường khám và theo dõi sức khỏe đầu năm cho trẻ	20/9-30/9/2021
	- Tăng cường phòng, chống dịch bệnh covid-19 cho trẻ đảm bảo an toàn trong trường học.	- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phòng, chống covid-19 năm học 2021-2022. - Chỉ đạo thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường; Theo dõi thân nhiệt độ cho trẻ hàng ngày, thực hiện sát khuẩn tay, giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng cho trẻ thường xuyên..	01/9/2021 Đến 30/9/2021
10/2020	- Tổ chức hội nghị Nhà giáo, Cán bộ quản lý, người lao động năm học 2021-2022.	Phối hợp với công đoàn tổ chức hội nghị Nhà giáo, Cán bộ quản lý, người lao động năm học 2021-2022.	05/10/2021
	- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền vận động trẻ ra lớp.	- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, khu dân cư tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp	
	- Xây dựng kế hoạch dự toán thu chi năm học 2021-2022	Xây dựng kế hoạch theo hướng dẫn và phù hợp với địa phương. Thực	15/9-30/9/2021

		hiện đúng quy trình hướng dẫn thu chi	
	- Tiếp tục xây dựng kế hoạch và thực hiện soạn giảng theo theo định	Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện theo thời gian biểu quy định - Phát động phong trào làm đồ dùng đồ chơi ở các khối lớp. - Chỉ đạo giáo viên xây dựng nề nếp dạy và học, thực hiện trang trí lớp theo chủ đề, xây dựng môi trường hoạt động cho trẻ	01/10-31/10/2021
	- Tọa đàm kỷ niệm ngày Phụ nữ VN 20/10	Phối hợp với công đoàn tổ chức Tọa đàm kỷ niệm ngày Phụ nữ VN 20/10	20/10/2021
	- Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học và kiểm tra	- Phân công BC, GV kiểm tra theo kế hoạch	15/10-31/10/2021
	- Tổ chức Chuyên đề trường: + “Ứng dụng giáo dục STEM vào tổ chức hoạt động giáo dục mầm non”: Mẫu giáo 5-6 tuổi + Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ: Tạo hình (MG 4-5 tuổi)	- Chỉ đạo CM xây dựng chuyên đề. Tổ chức cho 100% giáo viên tham dự học tập chuyên đề nhằm thống nhất phương pháp giáo dục trẻ	15/10-31/10/2021
11/2021	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	04/11- 11/11/2021
	Kiểm tra các nhóm lớp tự thực trên địa bàn phường	Phối hợp với đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra các nhóm lớp tự thực theo kế hoạch	01/11- 30/11/2021

<p>- Tổ chức kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11</p>	<p>- Nhà trường phối hợp các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phát động phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, thao giảng chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.</p>	<p>20/11/2021</p>
<p>- Tổ chức hội thi GVG cấp Trường</p>	<p>- Triển khai kế hoạch hội thi Giáo viên giỏi cấp trường cho các giáo viên tham gia dự thi, tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ giáo viên tham gia thi đạt kết quả tốt</p>	<p>15/10-30/11/2021</p>
<p>- Chuyên đề trường Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: Làm quen văn học MG 4-6 tuổi; - Chuyên đề tổ Lĩnh vực phát triển nhận thức: MG 3-4 tuổi;</p>	<p>- Chỉ đạo CM xây dựng chuyên đề. Tổ chức cho 100% giáo viên tham dự học tập chuyên đề nhằm thống nhất phương pháp giáo dục trẻ</p>	<p>04/11- 30/11/2021</p>
<p>- Kỉ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12</p>	<p>- Tổ chức hoạt động dã ngoại cho học sinh trải nghiệm thăm quan doanh trại bộ đội và chúc mừng các chú bộ đội nhân kỉ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam.</p>	<p>22/12/2021</p>
<p>- Kiểm tra nội bộ trường học</p>	<p>- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.</p>	<p>01/12- 30/12/2021</p>
<p>- Tham gia Hội thi GVG cấp thành phố</p>	<p>- Triển khai kế hoạch hội thi Giáo viên giỏi cấp thành phố cho các giáo viên tham gia dự thi, tạo điều kiện thuận</p>	<p>15/11-30/12/2021</p>

		lợi hỗ trợ giáo viên tham gia thi đạt kết quả tốt	
	- Chuyên đề tổ Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ: Nhà trẻ 24-36 tháng;	- Chỉ đạo CM xây dựng chuyên đề. Tổ chức cho 100% giáo viên tham dự học tập chuyên đề nhằm thống nhất phương pháp giáo dục trẻ	01/12- 30/12/2021
	- Cân, đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ lần 2	- Chỉ đạo y tế trường phối hợp giáo viên các tổ chức cân, đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ.	18/12- 24/12/2021
01/2022	- Thực hiện kế hoạch kiểm tra của Phòng Giáo dục và đào tạo	- Chuẩn bị hồ sơ, nội dung kế hoạch của PGD&kiểm tra theo kế hoạch của đoàn kiểm tra.	01/01- 25/01/2022
	Tổ chức cấp trường và tham gia Hội thi cấp thành phố: “Bé mầm non tài năng, sáng tạo”	Xây dựng kế hoạch, nội dung hội thi. Chỉ đạo các nhóm lớp luyện tập theo chủ đề hội thi.	01/01- 25/01/2022
	- Họp CMHS, kết thúc học kì I	- Chỉ đạo các nhóm lớp tổ chức họp CMHS sơ kết Học kì I để đánh giá kết quả học kì I và triển khai phương hướng học kì II.	01/01-07/01/2022
	- Lễ hội mừng Đảng, mừng xuân năm 2022	- Xây dựng nội dung chương trình chỉ đạo nhóm lớp luyện tập với nội dung chủ đề “Mừng Đảng, mừng xuân”.	25/02/2022
	- Báo cáo sơ kết học kì I	- Hoàn thiện báo cáo sơ kết học kì I đảm bảo nội dung hướng dẫn của cấp trên.	01/01-07/01/2022

	- Nghỉ tết Nguyên đán	- Chỉ đạo CBGV nghỉ tết Nguyên đán đúng quy định. Niêm phong lớp học bàn giao bảo vệ trông coi các điểm trường.	31/01/2022 Đến 12/02/2022
	- Kỉ niệm ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2	- Tổ chức chúc mừng trạm y tế phường nhân ngày 27/2.	27/02/2022
3/2022	- Tổ chức kỉ niệm ngày 8/3	- Phối hợp công đoàn tổ chức kỉ niệm ngày Quốc tế 8/3	08/3/2021
	- Kỷ niệm chào mừng ngày Quốc tế 8/3.	- Phối hợp với công đoàn Tổ chức Kỷ niệm chào mừng ngày Quốc tế 8/3.	01/3/2022 Đến 08/3/2022
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	08/3-12/3/2022
	- Tổ chức cân, đo, khám sức khỏe cho trẻ theo định kỳ.	- Phối hợp trung tâm y tế khám sức khỏe và tổ chức cân đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ.	15/3-16/3/2022
	- Chỉ đạo cập nhật hệ thống phần mềm quản lý trường học	- Chỉ đạo bộ phận phụ trách công nghệ thông tin cập nhật hoàn thành dữ liệu trong phần mềm.	22/04 - 26/04/2022
4/2022	- Tổ chức các hoạt động kỉ niệm ngày giải phóng miền nam thống nhất đất nước 30/4 và Quốc tế lao động 1/5	- Chạy băng điện tử, treo cờ kỉ niệm ngày giải phóng miền nam thống nhất đất nước 30/4 và Quốc tế lao động 1/5.	30/04/2022
	- Kỉ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5	- Tổ chức cho trẻ múa hát, đọc thơ, kể chuyện về Bác Hồ.	01/05- 19/5/2022

	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	08/4-29/4/2022
5/2022	- Tổ chức Hội thi “Tôi yêu Việt Nam”	- Xây dựng kế hoạch, nội dung hội thi. Chỉ đạo các nhóm lớp luyện tập theo chủ đề hội thi.	02/05 - 30/05/2022
	Tổ chức chuyên đề: Khám phá xã hội "Trường tiểu học" khối MG 5 - 6 tuổi	Xây dựng kế hoạch, phối hợp với trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nam Khê thực hiện chuyên đề	24/5- 28/5/2022
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	08/5-20/5/2022
	- Đánh giá chất lượng giáo dục trẻ	- Chỉ đạo các nhóm, lớp đánh giá chất lượng giáo dục trẻ cuối năm học theo các tiêu chí đối với từng độ tuổi.	02/5- 15/5/2022
	- Hoàn thiện hồ sơ thi đua, hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ, viên chức; Đánh giá chuẩn nghề nghiệp; BDTX của cán bộ, viên chức năm học 2021-2022	- Tổ chức họp bầu xét thi đua cho cá nhân. Hoàn thiện hồ sơ cá nhân và tập thể trường về bộ phận thi đua PGD và thành phố theo đúng quy định.	24/5- 28/5/2022
	- Hoàn thiện báo cáo tổng kết năm học	- Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường báo cáo tổng kết về PGD&ĐT theo quy định.	24/5- 28/5/2022
	- Họp CMHS các nhóm, lớp cuối năm học	- Triển khai các nhóm lớp chuẩn bị nội dung tổng kết năm học họp	25/5/2022

		CMHS nhóm, lớp.	
	- Thực hiện kiểm kê TS cuối năm học	- Chỉ đạo bộ phận phụ trách CSVC và kế toán thực hiện công tác kiểm kê tài sản cuối năm học.	31/5/2022
	- Tổ chức tổng kết năm học.	- Xây dựng nội dung chương trình tổng kết năm học, phát giấy chứng nhận cho trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.	30/5/2022
	- Triển khai thực hiện kế hoạch hè 2022	Xây dựng kế hoạch, phân công CB, GV, NV trực trường và trông giữ trẻ trong hè.	25/5-30/5/2022